

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/ST- HNGĐ

Ngày: 15/01/2021

Về việc: “*Tranh chấp về Ly
hôn, nuôi con chung*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn ĐăngThúy;

Ông Đỗ Đức Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên tòa: Bà
Trần Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 196/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/7/2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2020/QĐXX-HNGĐ ngày 01/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1974, có mặt;

Bị đơn: Anh Đỗ Quang H, sinh năm 1970, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn TB, PK, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Nguyên đơn chị Trần Thị Th trình bày:

Chị Th kết hôn với anh Đỗ Quang H vào tháng 11/1991 . Trước khi cưới hai bên có được tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phù Khê, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là thị xã Từ Sơn). Cưới xong chị Th về làm dâu và sinh sống với gia đình anh H. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu cũng hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh H chơi bời, không chịu tu chí làm ăn, phá tán tài sản của gia đình. Vợ chồng xảy ra xô xát, cãi vã, không khí gia đình luôn căng thẳng. Anh H nhiều lần hứa sửa chữa, thay đổi nhưng lại không có biện pháp gì cải thiện quan hệ vợ chồng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Chị Th xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể trở về tiếp tục chung sống với nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Vợ chồng có 4 con chung: Đỗ Thị Thu Th, sinh ngày 03/3/1993; Đỗ Việt Tr, sinh ngày 14/9/1995; Đỗ Quang H, sinh ngày 29/11/1999; Đỗ Quang Ph, sinh ngày 04/02/2009.

Các cháu Th, Tr, H đã trưởng thành, đủ sức khỏe để nuôi sống bản thân. Chỉ còn cháu Ph đang đi học. Chị Th đề nghị được nuôi cháu Ph, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn anh Đỗ Quang H trình bày: Đồng ý với lời trình bày của chị Th về thời gian và điều kiện kết hôn, con chung của vợ chồng. Anh H công nhận cuộc sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn, trong đó có lỗi của mình. Đề nghị Tòa án hòa giải để cho vợ chồng về đoàn tụ. Anh H không nhất trí ly hôn. Nếu phải ly hôn đề nghị nuôi dưỡng cháu Phóng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh H có nhà ở ổn định, làm nghề tự do, thu nhập mỗi tháng 10.000.000đ/tháng. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tiến hành tố tụng tại phiên tòa; sau khi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ; Khoản 2 Điều 227, điều 147–BLTTDS; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 - Luật Hôn nhân & gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Cho chị Trần Thị Th được ly hôn với anh Đỗ Quang H. Giao con chung là cháu Đào Quang Ph cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự trong vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng:

Anh Đỗ Quang H được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 – Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vụ án vắng mặt anh Huy

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

Chị Th kết hôn với anh H vào tháng 11/1991. Việc kết hôn tuân thủ các điều kiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phù Khê, thị xã Từ Sơn. Như vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng theo chị Th trình bày do anh H ham chơi, không chịu làm ăn, nợ nần nhiều. Chị Th đã phải nhiều lần trả nợ cho chồng. Anh H không tôn trọng vợ, hay chửi bới, đánh đập vợ khiến cho vợ chồng mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Vợ chồng đã ly thân, không còn thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Phía anh H không đồng ý ly hôn, nhưng lại không có biện pháp gì để cải thiện đời sống tình cảm của vợ chồng. Nhiều lần cam kết sửa chữa sai trái nhưng không có kết quả. Tòa án cũng đã giành thời gian cho anh H có biện pháp tích cực cải thiện quan hệ vợ chồng cũng như tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Nhưng chị Th vẫn kiên quyết xin ly hôn. Chị Th xác định vợ chồng không thể tiếp tục trở về chung sống với nhau vì không còn tôn trọng, yêu thương nhau. Xét thấy: Đời sống vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng. Mục đích của cuộc hôn nhân tiến bộ, hạnh phúc không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th là phù hợp với pháp luật và thực tế.

[3] Yêu cầu nuôi con chung:

Chị Th và anh H có 4 con chung là: Đỗ Thị Thu Th, sinh ngày 03/3/1993; Đỗ Việt Tr, sinh ngày 14/9/1995; Đỗ Quang H, sinh ngày 29/11/1999; Đỗ Quang Ph, sinh ngày 04/02/2009.

Các cháu Th, Tr, H đã trưởng thành, đủ sức khỏe để nuôi sống bản thân. Chỉ còn cháu Ph còn nhỏ, đang đi học. Cả anh H, chị Th đều đề nghị được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã tiến hành hỏi ý kiến, cháu Phóng có nguyện vọng muốn được ở với mẹ.

Điều kiện nơi ở và thu nhập để nuôi dưỡng con chung: Cả anh H, chị Th đều lao động tự do, thu nhập không ổn định. Anh H trình bày có nơi ở ổn định. Chị Th do việc vợ chồng ly thân, chị Th không chung sống với anh H tại nhà ở của vợ chồng, nhưng cháu Ph vẫn ở với ch và được học hành chu đáo. Nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn là do anh H đối xử không tốt với vợ con, nhiều lần xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị Th. HĐXX thấy cần giao cháu Ph cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Th, anh H không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 227; Điều 147; Điều 271; Điều 272; Điều 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Th

Tuyên xử:

1. Cho chị Trần Thị Th được ly hôn với anh Đỗ Quang H;

2. Giao con chung là Đỗ Quang Ph, sinh ngày 04/02/2009 cho chị Th nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị Th không yêu cầu giải quyết.

Chị Th có quyền yêu cầu anh H và các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Không lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con cái.

3. Án phí:

Chị Trần Thị Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Th đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0003653 ngày 07/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

TAND tỉnh BN;

VKSND tỉnh,tx;

Chi cục THADS;

UBND xã Phù Khê;

Lưu án văn, hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong